

Số: 20/2025/QĐCNTTLH

Yên Thủy, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn L.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện về tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 11 tháng 3 năm 2025 của chị Bùi Thị Nh.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1990

- Người bị kiện: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: xóm Sào, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn L có 02 con chung là cháu Bùi Khánh D, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Bùi Ngọc D1, sinh ngày 26/01/2019. Vợ chồng ly hôn chị Nh và anh L xin được thỏa thuận.

+ Giao 02 cháu Bùi Khánh D, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Bùi Ngọc D1, sinh ngày 26/01/2019 cho anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D, D1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Nh phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cháu Bùi Ngọc D1, sinh ngày 26/01/2019 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn), kể từ tháng 4/2025 cho tới khi cháu D1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Bùi Văn L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Thắng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu chị Bùi Thị Nh lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh Bùi Văn L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Bùi Thị Nh.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định về việc cấp dưỡng.

- Về tài sản, công nợ chung

+ Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn L xin tự thỏa thuận.

+ Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS Yên Thủy;
- UBND xã Đa Phúc;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Lưu: Hồ sơ vụ việc;
- Lưu: TA.

Bùi Thị LAN

